

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**

Số: 3162 /ĐKVN-TC-KHĐT

V/v hướng dẫn một số quy định mới của Thông tư số 70/2021/TT-BTC ngày 12/8/2021 của Bộ Tài chính, thay thế Thông tư số 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 về thu phí sử dụng đường bộ.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Các đơn vị Đăng kiểm xe cơ giới

Trên cơ sở quy định của Chính phủ tại Nghị định số 09/2020/NĐ-CP 13/01/2020 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về Quỹ bảo trì đường bộ và qua thời gian thực Thông tư 293/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về công tác thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đã phát sinh những vấn đề bất cập cần phải được xem xét, điều chỉnh lại cho phù hợp. Vì vậy, ngày 12/8/2021, Bộ Tài chính đã ký ban hành Thông tư số 70/2021/TT-BTC hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ, thay thế Thông tư số 293/2016/TT-BTC ban hành ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính. Thông tư có hiệu lực thi hành **kể từ ngày 01/10/2021**.

Nhằm giúp các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới nắm rõ các quy định mới tại Thông tư này, Cục Đăng kiểm Việt Nam lưu ý một số nội dung chính thay đổi, bổ sung so với Thông tư 293/2016/TT-BTC trước đây (chữ nghiêng đậm là nội dung thay đổi, bổ sung). Cụ thể như sau:

1. Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh được viết lại như sau: *“Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ (phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện)”*.

2. Tại Điều 2. Đối tượng chịu phí:

- Khoản 1: bỏ đối tượng *“máy kéo”*, bổ sung đối tượng *“xe đầu kéo”*;

- Tiết d Khoản 2: bổ sung thêm đối tượng *“liên hiệp hợp tác xã”*. Lưu ý: Chỉ những xe ô tô kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, HTX, liên hiệp HTX có Đơn nghỉ lưu hành được Sở GTVT xác nhận và có Biên bản tạm giữ phù hiệu của Sở GTVT mới thuộc đối tượng không chịu phí;

- Tiết đ Khoản 2 được viết lại như sau: *“Xe ô tô của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (chỉ được cấp Giấy chứng nhận và không cấp Tem kiểm định theo quy định tại Thông tư của Bộ GTVT quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ), chỉ sử dụng trong phạm vi Trung tâm sát hạch lái xe, nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, nông, lâm, ngư nghiệp, công trường xây dựng (giao thông, thủy lợi, năng lượng). Với nội dung này, Thông tư mới đã bãi bỏ quy định xe ô tô chỉ sử dụng trong phạm vi đất thuộc quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã mới thuộc đối tượng*

không chịu phí mà mở rộng hơn là không phụ thuộc vào việc xe ô tô đó có chạy trong đất thuộc quản lý của doanh nghiệp hay không, hợp tác xã hay không.

3. Tại Điều 3. Các trường hợp miễn phí:

- Tiết b Khoản 3 được viết lại như sau: “*Các xe liên quan phục vụ tang lễ (bao gồm xe chở khách đi cùng xe tang, xe tải chở hoa, xe rước ảnh) là xe chỉ sử dụng cho hoạt động tang lễ mà trên Giấy đăng ký xe mang tên đơn vị phục vụ lễ tang. Đơn vị phục vụ lễ tang phải có văn bản cam kết các loại xe này chỉ sử dụng cho hoạt động lễ tang (trong đó nêu cụ thể số lượng xe, biển số xe theo từng loại) gửi đơn vị đăng kiểm (khi đăng kiểm xe)*”.

Lưu ý:

+ Bộ quy định yêu cầu phải gửi Cục Đăng kiểm Việt Nam và Văn phòng Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương xác nhận vì không phù hợp với thực tế;

+ Tên đơn vị phục vụ tang lễ được xác định dựa trên ngành nghề đăng ký kinh doanh của đơn vị.

- Khoản 4 được viết lại như sau: “*Xe chuyên dùng phục vụ quốc phòng bao gồm các phương tiện cơ giới đường bộ mang biển số: nền màu đỏ, chữ và số màu trắng dập chìm có gắn các thiết bị chuyên dùng cho quốc phòng (xe xi téc, xe cần cẩu, xe chở lực lượng vũ trang hành quân được hiểu là xe ô tô chở người có từ 12 chỗ ngồi trở lên, xe ô tô tải có mui che, được lắp đặt ghế ngồi trong thùng xe và một số loại xe chuyên dùng khác mang biển số màu đỏ)*”.

4. Tại Điều 4. Người nộp phí và tổ chức thu phí:

Các quy định về nhiệm vụ đối với Văn phòng Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương trước đây thực hiện sẽ chuyển sang là Tổng Cục đường bộ Việt Nam.

5. Tại Điều 6. Phương thức tính, nộp phí:

- Tiết a.6 Khoản 6 được viết lại như sau: “*Đối với các xe bị tịch thu, bị thu hồi bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; xe của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; xe của lực lượng quốc phòng, công an thanh lý; xe thế chấp bị ngân hàng thu hồi mà trong thời gian bị tịch thu, thu hồi, chờ thanh lý không đăng kiểm để lưu hành sau đó được bán phát mại, thanh lý thì chủ mới của phương tiện chỉ phải nộp phí sử dụng đường bộ từ thời điểm mang xe đi đăng kiểm để lưu hành. Khi đăng kiểm lưu hành, chủ phương tiện phải xuất trình cho cơ quan đăng kiểm các giấy tờ liên quan như: Quyết định tịch thu của cấp có thẩm quyền; Quyết định thu hồi tài sản thế chấp; Quyết định cho phép thanh lý tài sản đối với các tài sản thuộc sở hữu của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng quốc phòng, công an; Biên bản hoặc hợp đồng thực hiện hoàn tất thủ tục mua tài sản được bán thanh lý, bán đấu giá*”.

Lưu ý: Thông tư mới đã điều chỉnh bổ sung thêm xe ô tô bị thu hồi bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, xe của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; xe của lực lượng quốc phòng, công an thanh lý; xe thế chấp bị ngân hàng thu hồi thì người mua phương tiện thanh lý chỉ phải nộp phí sử dụng đường bộ kể từ thời

điểm mang xe đi đăng kiểm để lưu hành và phải có các hồ sơ, giấy tờ để chứng minh. Cụ thể như sau:

+ Đối với xe ô tô bị tịch thu, thu hồi phải có quyết định tịch thu, thu hồi bởi Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền như: Công an, Quân đội, Tòa án, UBND các tỉnh, thành phố và các cơ quan Hành chính Nhà nước khác;

+ Đối với xe của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, xe của lực lượng quốc phòng, công an thanh lý phải có quyết định cho phép thanh lý của cấp có thẩm quyền;

+ Đối với xe thế chấp bị ngân hàng thu hồi mà trong thời gian bị tịch thu, thu hồi, chờ thanh lý phải có quyết định thu hồi tài sản thế chấp của ngân hàng cho vay;

+ Xe ô tô trong các trường hợp nêu trên phải đảm bảo trong thời gian bị tịch thu, thu hồi, chờ thanh lý không đăng kiểm để lưu hành. Chủ phương tiện (người mua xe bán thanh lý) phải cung cấp cho cơ quan đăng kiểm tài liệu (Biên bản, hợp đồng...) để chứng minh tài sản được mua thông qua bán đấu giá, phát mại.

6. Tại Điều 8. Quản lý và sử dụng phí:

- Tiết a Khoản 2: Đơn vị thu phí được trích để lại **một phẩy ba mươi hai phần trăm (1,32%)** số tiền phí sử dụng đường bộ thực thu.

Lưu ý: Theo Thông tư 293/2016/TT-BTC quy định tỷ lệ trích để lại cho các đơn vị thu phí là 1,2% nhưng chưa quy định khoản doanh thu này phải nộp thuế GTGT. Theo quy định tại Thông tư mới, tỷ lệ trích được để lại điều chỉnh tăng lên thành 1,32% số thu nhưng các đơn vị áp dụng cơ chế tài chính doanh nghiệp phải thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT 10% theo quy định pháp luật về thuế; trường hợp đơn vị thu phí là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thì số tiền phí trích để lại được quản lý, sử dụng theo quy định.

Đối với các đơn vị áp dụng cơ chế tài chính doanh nghiệp, cách thức lập hóa đơn và kê khai, nộp thuế GTGT được thực hiện như sau:

a. Cách thức lập hóa đơn GTGT:

Vào ngày cuối mỗi tháng, khi đã xác định được tổng số tiền thu phí theo biên lai của cả tháng, các đơn vị căn cứ vào đó lập hóa đơn GTGT với thuế suất 10% để tính doanh thu và thuế GTGT đầu vào.

Ví dụ: Tổng số tiền thu phí SDDB theo biên lai phát hành trong tháng 10/2021 của Trung tâm đăng kiểm A là 1.850.124.000 đồng, Trung tâm xác định:

- Số tiền Trung tâm được trích để lại theo quy định là:

$$1.850.124.000 \text{ đồng} \times 1,32\% = 24.421.637 \text{ đồng}$$

- Doanh thu được hưởng từ hoạt động thu phí SDDB sẽ là:

$$24.421.637 \text{ đồng} / 1,1 = 22.201.488 \text{ đồng}$$

- Thuế GTGT (10%) các đơn vị phải kê khai, nộp thuế là:

$$24.421.637 \text{ đồng} - 22.201.488 \text{ đồng} = 2.220.149 \text{ đồng}$$

- Lập hóa đơn GTGT lưu tại đơn vị với nội dung như sau:

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG				
Ký hiệu:				
Số:				
Ngày 31 tháng 10 năm 2021				
Tên người bán: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới A.....				
Mã số thuế: 0100109120.....				
Địa chỉ: Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội.....				
Điện thoại: Số tài khoản:				
Họ tên người mua: Người mua không lấy hóa đơn				
Tên người mua:				
Mã số thuế:				
Địa chỉ:				
Hình thức thanh toán: Số tài khoản:				
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Phí sử dụng đường bộ được trích để lại tháng 10/2021	1	22.201.488	22.201.488
Tổng tiền chưa có thuế GTGT:				22.201.488
Tổng tiền thuế giá trị gia tăng với thuế suất 10%:				2.220.149
Tổng cộng tiền thanh toán:				24.421.637
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi một nghìn sáu trăm ba mươi bảy đồng				
NGƯỜI MUA HÀNG Chữ ký số (nếu có)			NGƯỜI BÁN HÀNG (Chữ ký điện tử, chữ ký số)	

Lưu ý: Nếu không xuất hóa đơn, đơn vị có thể bị phạt với mức phạt từ 10 đến 20 triệu đồng đối với trường hợp không lập hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ có giá trị thanh toán từ 200.000 VNĐ trở lên (theo quy định tại Nghị định số 125/2020/Đ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn).

- Cách xử lý khi thay đổi giá trị của hóa đơn: Các đơn vị có thể sẽ gặp phải tình huống tăng, giảm về số lượng hoặc giá trị của biên lai đã lập các tháng trước, khi đó sẽ làm thay đổi đến doanh thu và thuế GTGT của hóa đơn đã lập. Trong trường hợp này, các đơn vị phải lập hóa đơn GTGT điều chỉnh cho hóa đơn đã lập (không được hủy hóa đơn đã lập) với cách thức điều chỉnh như sau:

Tại cột tên hàng hóa, dịch vụ ghi: Điều chỉnh tăng (hoặc giảm) đơn giá, thành tiền, tiền thuế, tổng cộng thanh toán của hóa đơn số..... ký hiệu..... ngày lập.....

Tại các cột điều chỉnh ghi: giá trị cần điều chỉnh lên hóa đơn điều chỉnh và không ghi giá trị âm (-) đối với điều chỉnh giảm giá trị.

b. Cách thức kê khai, nộp thuế GTGT

Hóa đơn GTGT đã lập nêu trên, các đơn vị hạch toán và kê khai thuế đầu ra như những hóa đơn GTGT đầu ra khác thông qua phần mềm HTKK để lập Tờ khai (tháng hoặc quý) và nộp thuế GTGT theo quy định hiện hành.

7. Tại Điều 9. Trả lại hoặc bù trừ phí đã nộp:

- Tiết a.3 Khoản 2 được viết lại như sau: ***“Doanh nghiệp lập hồ sơ nộp cho đơn vị đăng kiểm xe cơ giới trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi được Sở Giao thông vận tải xác nhận vào đơn. Hồ sơ bao gồm: Đơn xin nghỉ lưu hành bản chính (có xác nhận của Sở Giao thông vận tải); biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (đối với xe thuộc diện cấp biển hiệu, phù hiệu); biên lai thu phí sử dụng đường bộ (bản sao)”***.

- Tiết a.5 Khoản 2 được viết lại như sau: ***“Ngày Sở Giao thông vận tải xác nhận vào Đơn xin tạm dừng lưu hành là căn cứ xác định thời gian tạm dừng lưu hành, để xét thuộc trường hợp không chịu phí.***

Trường hợp thời gian nghỉ lưu hành thực tế lớn hơn so với thời gian dự kiến trên 30 ngày, chậm nhất là ngày thứ 30 kể từ ngày kết thúc nghỉ lưu hành theo dự kiến doanh nghiệp phải làm Đơn xin tạm dừng lưu hành gửi Sở Giao thông vận tải xác nhận bổ sung. Trường hợp doanh nghiệp không làm Đơn hoặc làm Đơn xin tạm dừng lưu hành đã có xác nhận của Sở Giao thông vận tải nhưng doanh nghiệp không nộp cho đơn vị đăng kiểm trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở Giao thông vận tải xác nhận thì doanh nghiệp vẫn phải chịu phí cho phương tiện nghỉ lưu hành thực tế lớn hơn so với thời gian dự kiến.

Trường hợp thời gian nghỉ lưu hành thực tế lớn hơn so với thời gian dự kiến không quá 30 ngày, doanh nghiệp không phải làm Đơn xin tạm dừng lưu hành bổ sung.

Ví dụ 7: Xe của ông A xin nghỉ lưu hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 đến ngày 30 tháng 11 năm 2022 (Đơn xin tạm dừng lưu hành dự kiến nghỉ 02 tháng). Hồ sơ đã được Sở Giao thông vận tải xác nhận và nộp cho đơn vị đăng kiểm. Thực

tế, xe của ông A dừng lưu hành đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2023 (quá thời gian dự kiến xin dừng lưu hành 02 tháng).

- Trường hợp ông A làm Đơn xin tạm dừng lưu hành gửi Sở Giao thông vận tải xác nhận bổ sung việc tạm dừng lưu hành để được xác định xe thuộc diện không chịu phí đến hết tháng 01 năm 2023.

- Trường hợp ông A không làm Đơn xin tạm dừng lưu hành hoặc làm Đơn xin tạm dừng lưu hành đã có xác nhận của Sở Giao thông vận tải nhưng không nộp cho đơn vị đăng kiểm trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở Giao thông vận tải xác nhận thì ông A phải nộp phí từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2023.

Ví dụ 8: Với giả định tại ví dụ 7 nêu trên. Đến ngày 29 tháng 12 năm 2022, ông A làm thủ tục xin lưu hành trở lại, ông A không phải làm hồ sơ gửi Sở Giao thông vận tải xác nhận bổ sung nghỉ 29 ngày”.

Lưu ý: Khi các doanh nghiệp nộp hồ sơ xin nghỉ lưu hành, các đơn vị đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ căn cứ vào ngày nộp đơn để lập biên bản thu tem phí sử dụng đường bộ. Trường hợp doanh nghiệp nộp đơn trong vòng 02 ngày kể từ ngày được Sở GTVT xác nhận vào đơn thì ngày lập biên bản là ngày được Sở GTVT xác nhận, nếu quá 02 ngày thì ngày lập biên bản là ngày doanh nghiệp nộp đơn. Các đơn vị lập Biên bản thu tem nộp phí sử dụng đường bộ trên Chương trình quản lý thu phí sử dụng đường bộ để quản lý, tra cứu, bù trừ, hoàn trả phí...

Khi phương tiện xin lưu hành trở lại, các đơn vị đăng kiểm tra cứu dữ liệu đã được lập của đơn vị tiếp nhận hồ sơ trên Chương trình quản lý thu phí để thực hiện bù trừ phí cho chủ phương tiện (không yêu cầu chủ phương tiện cung cấp lại hồ sơ đã được tiếp nhận trước đó).

Trên Chương trình quản lý thu phí sử dụng đường bộ đã có chức năng lập biên bản thu tem, để thực hiện chức năng này trước hết các đơn vị nhập số biên bản và bấm “Tra cứu BB”, trường hợp biên bản chưa có sẽ cho phép nhập mới, đã có thì được phép sửa đổi. Sau khi nhập các thông tin chung về biên bản, để nhập thông tin về mỗi phương tiện cần nhập biển số sau đó bấm “Tra cứu PT” để lấy thông tin về các tem đã cấp, chọn loại tem cần thu hồi và bấm phím “Ghi nhận PT”, lặp lại thao tác này đối với các phương tiện khác nếu có. Sau khi đã nhập đủ thông tin về biên bản và các tem cần thu hồi bấm phím “Ghi biên bản” để lưu lại biên bản và có thể in ra giấy.

Ngày lập biên bản	28/05/2021 15:47	Số biên bản	1	/21/BBTT-1501V	Tra cứu BB																		
Thông tin biên bản																							
Lý do thu tem	PT bị tai nạn phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên																						
Nhân viên DK	Lê Văn Hà	Lãnh đạo đơn vị	Trần Thái Phong	Đại diện chủ PT	Nguyễn Xuân																		
Loại giấy tờ của đại diện chủ PT																							
CMT ND	<input checked="" type="radio"/> Căn cước CD	<input type="radio"/> GP lái xe	Số giấy	001074012345	Ngày cấp 21/01/2021 Nơi cấp Hà Nội																		
Ghi chú																							
Thông tin về tem GCN được thu hồi																							
Biển số đăng ký	29A-696.21T	Thu hồi tem GCN KD	<input checked="" type="checkbox"/>	Thu hồi tem phí SĐDB	<input checked="" type="checkbox"/>																		
				Tra cứu TT	Ghi nhận PT																		
Số tem GCN KD	KD-3379535	Đơn vị kiểm định	2903V	Ngày kiểm định	15/06/2020																		
Số tem phí SĐDB	QB-9739370	Đơn vị thu phí	2903V	Ngày thu phí	15/06/2020																		
				Thời hạn GCN	14/12/2																		
				Thời hạn tem	14/12/2																		
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Biển số DK</th> <th>Số tem</th> <th>Loại tem</th> <th>Đơn vị cấp</th> <th>Ngày cấp</th> <th>Thời hạn</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>29A-696.21T</td> <td>KD-3379535</td> <td>Kiểm định</td> <td>2903V</td> <td>15/06/2020</td> <td>14/12/2021</td> </tr> <tr> <td>29A-696.21T</td> <td>QB-9739370</td> <td>Phí SĐDB</td> <td>2903V</td> <td>15/06/2020</td> <td>14/12/2021</td> </tr> </tbody> </table>						Biển số DK	Số tem	Loại tem	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Thời hạn	29A-696.21T	KD-3379535	Kiểm định	2903V	15/06/2020	14/12/2021	29A-696.21T	QB-9739370	Phí SĐDB	2903V	15/06/2020	14/12/2021
Biển số DK	Số tem	Loại tem	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Thời hạn																		
29A-696.21T	KD-3379535	Kiểm định	2903V	15/06/2020	14/12/2021																		
29A-696.21T	QB-9739370	Phí SĐDB	2903V	15/06/2020	14/12/2021																		

Khi cần tra cứu nghỉ lưu hành của phương tiện, các đơn vị sử dụng chức năng “Biên bản thu tem 1 PT” để lọc ra danh sách các biên bản thu tem đã lập cho một phương tiện cụ thể (của chính đơn vị hoặc các đơn vị khác lập) hoặc sử dụng chức năng “Bảng kê biên bản thu tem, GCN” cho ra danh sách các biên bản thu tem do đơn vị lập trong một khoảng thời gian nhất định.

- Tại khoản 5 Điều 9 được viết lại như sau: “Đối với xe ô tô quy định tại điểm g khoản 2 Điều 2 Thông tư này chủ phương tiện phải xuất trình **Đơn trình báo về việc mất tài sản có xác nhận của cơ quan công an**. Trường hợp xe đã được nộp phí cho thời gian bị mất từ 30 ngày trở lên thì đơn vị đăng kiểm sẽ tính trả lại (hoặc bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo nếu tìm lại được phương tiện).

Trường hợp tìm thấy phương tiện thì chủ phương tiện phải cung cấp cho đơn vị đăng kiểm Biên bản bàn giao tài sản do cơ quan công an thu hồi giao cho chủ phương tiện”.

- Bổ sung thêm khoản 7 Điều 9 như sau: “Đối với các xe thuộc lực lượng quốc phòng, công an khi chuyển sang biển dân sự thì chịu phí sử dụng đường bộ theo mức xe dân sự kể từ khi xe được cấp biển số mới”.

8. Tại Điều 10. Tổ chức thực hiện:

Tại Khoản 2 Điều 10 là nội dung mới được bổ sung, nhằm làm rõ trách nhiệm của các đơn vị đăng kiểm trong công tác thu phí sử dụng đường bộ:

“2. Các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ thu phí, quản lý thu nộp, trả lại phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện đến đăng kiểm theo đúng quy định của Thông tư này và hướng dẫn của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) *Thực hiện chuyển số tiền phí sử dụng đường bộ thu được về tài khoản chuyên thu phí sử dụng đường bộ theo quy định của Thông tư này và theo hướng dẫn của Cục Đăng kiểm Việt Nam.*

c) *Hàng năm, gửi báo cáo quyết toán thu phí sử dụng đường bộ trong năm về Cục Đăng kiểm Việt Nam trước ngày 20 tháng 01 năm sau để Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện quyết toán theo quy định pháp luật”.*

9. Tại Phụ lục VI. Mẫu Đơn xin tạm dừng lưu hành:

Tại phần cuối của biên bản được bổ sung đề lưu ý các chủ phương tiện như sau: “Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi đơn vị đăng kiểm (trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở Giao thông xác nhận vào đơn) làm thủ tục xác định xe dừng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải”.

10. Tại Phụ lục VIII. Mẫu Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu:

Tại phần cuối của biên bản được sửa lại như sau (lỗi kỹ thuật): “Biên bản được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (trong đó chủ phương tiện lưu 01 bản, 01 bản để kèm theo hồ sơ gửi đơn vị đăng kiểm thực hiện thu **Tem nộp phí sử dụng đường bộ**), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải”. Trong phụ lục này trước đây ghi nhầm là Tem đăng kiểm.

Trên đây là những điểm cần lưu ý đối với các đơn vị khi triển khai thực hiện Thông tư số 70/2021/TT-BTC ngày 12/8/2021 của Bộ Tài chính. Các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này đều bị bãi bỏ.

Vậy thông báo để các đơn vị được biết và nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng VAR, TTTH (để ph/h);
- Lưu VP, TC-KHĐT.

CỤC TRƯỞNG



Đặng Việt Hà